

VỀ CHIẾN LƯỢC VÀ CHƯƠNG TRÌNH 1990 – 1995 CỦA CHƯƠNG TRÌNH MÔI TRƯỜNG LIÊN HIỆP QUỐC

GS. NGUYỄN VIẾT PHÒ

Tổng cục Khoa học Thủy văn

Hiện nay cũng như đến thế kỷ 21, những vấn đề mà thế giới quan tâm lo lắng ở tất cả các nước về mặt môi trường được chia làm hai loại, đó là các vấn đề hậu quả của phương thức sử dụng tài nguyên thiên nhiên dẫn đến sự suy giảm năng lực sinh sản của sinh quyển và các vấn đề có nguồn gốc sự nhiễm bẩn uy hiếp sức khỏe, lợi ích của con người và sự sống nói chung.

Sự lạm dụng tài nguyên thiên nhiên là nguồn gốc của nhiều thiệt hại nghiêm trọng đối với nhiều hệ sinh thái. Các kiểu khai thác tài nguyên đất không thích hợp, việc áp dụng các kỹ thuật canh tác đã bị loại trừ, sự phá rừng với tốc độ quá nhanh, việc khai thác triệt để nguồn cá, sự chăn thả quá mức trên các đồng cỏ đã đem lại nhiều hậu quả nghiêm trọng. Diện tích đất trồng trọt bị thoái hóa mỗi năm 5 – 7 triệu ha. Ở nhiều nước do không có một đường lối sử dụng hoặc quản lý đúng đắn tài nguyên đất, diện tích đất nông nghiệp dùng cho các mục đích phi nông nghiệp ngày càng nhiều trong khi diện tích đất khai hoang cho trồng trọt lại rất xấu. Ở những vùng biển có nhiều cá nhất đã bị đánh bắt đến kiệt nguồn, không còn sức để tái sinh sản làm cho các tập đoàn cá chỉ còn 15 – 20% của số đã có trước đây.

Sự khai hoang các vùng rừng của hành tinh nhất là ở khu vực các nước đang phát triển được thực hiện với một nhịp điệu nhanh hơn nhiều so với khả năng trồng lại hoặc tái sinh của rừng. Với tốc độ như hiện nay đến năm 2000 sẽ còn mất đi gần 40% lớp phủ rừng hiện nay. Điều này sẽ gây ra sự thiếu gỗ và chất đốt cần thiết, đồng thời cũng mất đi một số chức năng mà rừng bảo đảm cho con người. Nguồn sinh thủy sẽ mất đi, sự xâm thực đất tăng lên. Cũng sẽ mất đi nguồn gen đa dạng, cây trồng vật nuôi do sự mất đi các nơi cư trú của thực vật và động vật quý hiếm.

Nhiễm bẩn môi trường khí quyển, đất, nước do hậu quả của việc sản xuất hoặc sử dụng năng lượng, sự biến đổi các nguyên liệu hoặc việc tiêu thụ các sản phẩm hóa học nông nghiệp uy hiếp hoặc có nguy cơ uy hiếp lâu dài sức khỏe, sự tồn tại của thực vật, động vật và con người và góp phần làm suy giảm năng lực sinh sản của các hệ sinh thái. Chứng nào sự hiểu biết của con người về tác hại tức thời của các chất độc hại có nguồn gốc công nghiệp, về các hiện tượng tích tụ các chất axít, sự nghèo đi của tầng ozon, sự tăng nồng độ CO₂ trong khí quyển còn chưa rõ ràng chính xác thì con người còn chưa quan tâm đến các vấn đề đó,

Hậu quả của các loại nhiễm bẩn được đặc biệt nhận biết trong các thành phố lớn tập trung các hoạt động của con người, trong các vùng ven bờ mà các chất thải công nghiệp nông nghiệp xâm nhập vào nước ven bờ và biển cũng như trong các vùng mà khí hậu góp phần tích cực vào việc tích tụ các chất nguy hiểm trên các hệ sinh thái mỏng manh. Chính việc sản xuất và tiêu thụ năng lượng phục vụ cho phát triển công nghiệp, nông nghiệp uy hiếp lớn nhất sự thoái hóa môi trường do tai nạn nhiễm bẩn.

Chiến lược phát triển nhằm đạt được sự phát triển lâu bền dựa trên cơ sở giả thiết con người tự giác được các mâu thuẫn áp đặt cho môi trường. Các chiến lược không kiềm kẽ đánh giá tài nguyên có thể dẫn đến hậu quả tai hại không lường trước được.

Trong các thành phố lớn, các vùng nông nghiệp đông dân nếu không nhận thức đúng đắn về môi trường, không đặt và duy trì các hệ thống cấp nước, loại trừ các chất thải và bảo đảm vệ sinh thì sẽ gặp phải tình trạng lợi ích và sức khỏe của con người bị tổn hại nghiêm trọng.

Làm thế nào để đổi phò với sự uy hiếp nghiêm trọng lên môi trường trong những năm sắp đến?

Mục tiêu của chiến lược và các yếu tố của chương trình môi trường 1990—1995 là bảo đảm sự đạt tới một phát triển sinh thái hợp lý và lâu bền, phục hồi các hệ sinh thái đã xuống cấp hoặc bị nhiễm bẩn, làm giảm hậu quả của sự thoái hóa môi trường và sự nhiễm bẩn bằng các hoạt động tích cực trong công tác nghiên cứu, đánh giá, giúp đỡ kỹ thuật và đào tạo.

Sau đây là một số yếu tố của chiến lược và chương trình môi trường 1990—1995 của Liên hiệp quốc.

1. Đánh giá tinh tế, qui hoạch và quản lý các hệ sinh thái lục địa và biển nhằm bảo vệ, duy trì sự sinh sản và sự đa dạng sinh học và bảo đảm sự sản xuất thức ăn, ưu tiên cho việc chống thoái hóa đất bao gồm sự sa mạc hóa, cải tiến quản lý rừng nhiệt đới, phát triển hợp tác bảo vệ các đại dương các vùng biển ven bờ bảo đảm quản lý hợp lý. Khôi phục các quần thể cá bị tàn sát quản lý các lưu vực sông, hồ.

2. Nghiên cứu tốt hơn khí quyển năm được quá trình diễn biến của tầng ozon và đánh giá tốt hơn hậu quả sinh thái, kinh tế xã hội, của khả năng một sự thay đổi khí hậu và nếu được hoàn chỉnh các công cụ luật pháp quốc tế.

3. Tiếp tục theo dõi sự nhiễm bẩn môi trường bởi các chất độc hại và các chất nguy hiểm khác, hậu quả của chúng, bao gồm các chất diệt sàu, diệt cỏ cũng như các kỹ thuật và chất thải nguy hiểm, nhất là các kỹ thuật và chất thải nguyên tử. Truyền đi các chỉ dẫn có ích, đặt các cơ quan quốc gia và quốc tế, hoàn thiện các phương pháp quản lý hợp lý giới hạn các tác hại, phổ cập các phương pháp quản lý hợp lý môi trường, ngăn ngừa và làm chủ các sự cố soạn thảo các công cụ pháp lý quốc tế chính xác.

4. Hoàn thiện các kỹ thuật ít chất thải, sử dụng có hiệu quả hơn năng lượng và chấp nhận được về mặt sinh thái bảo đảm phát triển công nghiệp

nông nghiệp và khuyến khích sự chấp nhận ở các nước phát triển cũng như đang phát triển, quan tâm đặc biệt đến sự bão hòa đảm thỏa mãn nhu cầu năng lượng cho các gia đình các nước đang phát triển.

5. Công nhận và thực hiện dưới dạng dự án pilót ở mức quốc gia hoặc khu vực các chiến lược cho phép kế hoạch hóa và bố trí sắp xếp các cộng đồng con người bao gồm cả các dân du cư có xem xét đến môi trường.

6. Cung cấp thông tin cho đại chúng nhấn mạnh sự giáo dục và đào tạo về môi trường để hiểu biết các tương tác giữa nhân dân và môi trường, tầm quan trọng của việc quản lý hợp lý về sinh thái, thay đổi thái độ của các cộng đồng trên toàn thế giới về trách nhiệm đối với môi trường.

7. Phát triển các phương tiện của Liên hiệp quốc và của từng Chính phủ để họ có thể xem xét các nhân tố môi trường ở tất cả các giai đoạn phát triển và nhất là hoàn thiện các phương pháp phân tích phí tổn và lợi ích nhằm nhấn mạnh lợi ích của việc bảo vệ môi trường cũng như các tổ chức và biện pháp.

8. Kiểm kê các mâu thuẫn về môi trường để đưa vào các chiến lược phát triển.

9. Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các đường lối và biện pháp cần thiết để đạt được một sự phát triển lâu bền trên hành tinh giả thiết là có được các tiêu chuẩn và chỉ thị thích hợp gắn với cơ chế đánh giá của các chính phủ và Liên hiệp quốc.

Từ các yếu tố cốt thành của chiến lược và chương trình môi trường 1990-1995 của Liên hiệp quốc các vấn đề và các hoạt động của môi trường bao gồm:

- a) Khí quyển
- b) Nước
- c) Các hệ sinh thái lục địa bao gồm:
 - Đất – đất khô cằn và sa mạc hóa;
 - Rừng nhiệt đới và các hệ sinh thái rừng thưa;
 - Hệ sinh thái các vùng ôn đới và hàn đới;
 - Hệ sinh thái núi và cao nguyên, sự đa dạng sinh học và các vùng được bảo vệ;
 - Tài nguyên vi sinh vật và sinh kỹ thuật có liên quan;
 - Đất trồng và các sản phẩm hóa nông nghiệp.
- d) Các hệ sinh thái ven bờ và các đảo
- đ) Các đại dương
- e) Thạch quyển
- f) Nhà ở và môi trường
- g) Sức khỏe và sự thoải mái
- h) Năng lượng, công nghiệp và vận tải
- i) Hòa bình, an ninh và môi trường.

Một trong những hoạt động quan trọng nhất là phải thường xuyên đánh giá thực trạng của môi trường thông qua một hệ thống theo dõi liên tục các yếu tố chỉ thị về tình trạng môi trường ở mức quốc gia, khu vực và toàn cầu. Các công việc cần tiến hành: tổ chức một lưới điều tra, quan trắc, tập hợp phân tích, hệ thống các số liệu, các thông tin về môi trường; bảo đảm sự hoạt động của các hệ thống thông tin, các ngân hàng tư liệu, đặc biệt là các thông tin khoa học và kỹ thuật về các vấn đề sinh thái; sử dụng các phương tiện viễn thám để thu thập các thông tin về các thông số môi trường.

Những biện pháp chính để quản lý môi trường để đạt được một sự phát triển lâu bền và bảo vệ chất lượng của môi trường cũng tức là chủ động và hướng các hoạt động của loài người bắt cứ trong lĩnh vực nào cũng xem xét đầy đủ về môi trường bắt đầu từ việc lập kế hoạch. Kế hoạch hóa môi trường có nghĩa là xác định các mục tiêu chung cũng như các kết quả cụ thể cần đạt được, từ đó có những quyết định về đường lối, chính sách cơ sở trên các kiềm kê sinh thái. Quản lý môi trường phải gắn liền với việc thường xuyên đánh giá thực trạng của môi trường, đặc biệt đối với các thành phố đông dân, các vùng đang trên đà tập trung đô thị không gây ô nhiễm bẩn môi trường và lấn đất nông nghiệp.

Liên hiệp quốc sẽ giúp đỡ các nước xây dựng ban hành luật pháp về môi trường và áp dụng có hiệu quả để tiến tới bảo đảm một sự quản lý tốt môi trường, bảo vệ sức khỏe của con người khỏi sự uy hiếp nặng nề của môi trường.

Các vấn đề sinh thái đặt ra thường có nguồn gốc từ một phương thức phát triển gây ra hậu quả ngày càng nghiêm trọng đối với sinh quyển. Số dân ngày càng phát triển đòi hỏi ngày càng nhiều của cải, năng lượng và không gian trong môi trường bị thoái hóa, xuống cấp và tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt.

Để cho sự phát triển được lâu bền và hợp lý sinh thái, rõ ràng là con người, phải lựa chọn một tập tục mới và có sự hiểu biết, nhìn nhận thực trạng của các hệ sinh thái mà chính mình là một thành viên. Sự tự giác của con người phải dựa vào kiến thức khoa học và kỹ thuật tin cậy và sự hiểu biết kinh nghiệm trong quản lý sinh thái. Cần phải đưa giáo dục và đào tạo về môi trường vào chương trình các trường học và chương trình phổ cập cho đại chúng. Mục tiêu của sự nhận cảm hóa đối với các vấn đề môi trường là cung cấp cho tầng lớp trẻ và toàn dân các kiến thức để có thể hiểu, đánh giá các biện pháp và lợi ích trong mối quan hệ với môi trường vật lý, sinh học và xã hội văn hóa để chấp nhận, thích nghi với các tập tục mới nhằm đạt được các thu hoạch cần thiết.

Những vấn đề chung về chiến lược và chương trình 1990 – 1995 của thế giới cũng là những vấn đề thời sự của nước ta. Vận dụng vào Ngành ta tôi nghĩ chúng ta cần trình bày với Nhà nước một dự án điều tra cơ bản về tình trạng môi trường không khí, nước bao gồm nước sông, hồ và nước biển, kiềm kê đánh giá thực trạng của môi trường nước và không khí nhất là sự lạm dụng

các tài nguyên thiên nhiên, tình trạng nghiêm bẩn, đề xuất các chính sách quản lý môi trường nước và không khí.

Với nhận thức những thông tin về tình trạng môi trường nước và không khí có quan hệ sống còn đối với sự nghiệp phát triển lâu bền về kinh tế xã hội của đất nước phục vụ cho việc kế hoạch hóa sử dụng đúng đắn và khôn ngoan tài nguyên thiên nhiên cũng như việc quản lý tốt môi trường, phục hồi các môi trường, bị xuống cấp, thoái hóa với sự ủng hộ đầu tư thích đáng của các cơ quan nhà nước, nhất định chúng ta sẽ phát huy tinh thần trách nhiệm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.